



Tài liệu hướng
dẫn sử dụng
Ubuntu bằng
tiếng Việt

Bắt đầu dùng GNU/Linux

dựa vào bài của
« Tim Smith : Get started with Linux »

(Computeractive 10 Dec 2007)

Người soạn và dịch :
Vũ Đỗ Quỳnh
(vdquynh@gmail.com)



Hà Nội, tháng 02/2008

Bắt đầu dùng GNU/Linux

Bạn đừng cảm thấy bất lực với một máy tính dùng Linux. Bây giờ chúng tôi sẽ chỉ cho bạn cách lướt trên web, gửi thư điện tử và sắp xếp các ảnh số của bạn.

Trước đây, nếu như bạn không thích mua một máy tính có cài sẵn Windows thì bạn cũng không có nhiều lựa chọn khác. Thực tế, lúc đó chỉ có hai lựa chọn : mua một máy tính Apple Mac hoặc cài Linux trên một máy tính chưa có hệ điều hành. Nếu bạn cảm thấy không thích dùng máy Mac thì, lúc đó, bạn phải có một hiểu biết khá sâu sắc về kỹ thuật máy tính mới có đủ căn đảm cài thử GNU/Linux.

Bây giờ, những ngày nay, tình hình nói trên đã thay đổi hoàn toàn. Bây giờ việc dùng Linux không chỉ dễ hơn nhiều mà còn có một số công ty máy tính lớn, như Dell chẳng hạn, đang trào bán các máy tính có cài sẵn Linux thay mà Windows. Ngay tại Việt Nam, công ty máy tính CMS cũng trào bán các máy tính để bàn có cài sẵn Ubuntu.

Tuy nhiên, việc dùng lần đầu tiên một máy PC Linux vẫn có thể gây cho bạn một chút lúng túng do việc xác định nhiều tùy chọn không giống như trong Windows. Sổ tay này sẽ giúp bạn làm chủ nhanh chóng máy PC đã cài Ubuntu, một trong những phiên bản GNU/Linux phổ biến và rất được ưa thích.

Khởi động máy tính và đăng nhập hệ thống

Khởi động máy tính Linux về cơ bản không khác gì bất kỳ một máy tính khác ngoài việc sẽ hiển thị thêm một bảng thực đơn trước khi hệ điều hành Ubuntu sẽ tự động khởi động. Thực đơn này, thường hiển lên trong vòng 10 giây, sẽ giúp bạn với các lựa chọn kỹ thuật nếu bạn đang gặp một số sự cố, giống như màn hình khởi động hệ điều hành Windows, sau khi máy tính bị tắt đột xuất, sẽ cho bạn lựa chọn khởi động máy tính ở dạng chế độ an toàn « safe mode ».

Giống như với Windows, sau khi khởi động một máy tính Linux, bạn có thể đăng nhập ngay vào không gian làm việc desktop, nếu không có thể máy tính sẽ yêu cầu bạn phải cung cấp tên sử dụng và mật mã trước khi được phép đăng nhập vào hệ thống để làm việc. Vậy, nếu cần, trong cửa sổ đăng nhập, bạn hãy điền tên người dùng (tên của tài khoản đã được tạo ra cho người dùng máy tính), rồi ấn phím « Enter », hoặc phím Tab, để tiếp tục điền thông tin về mật mã. Sau đó ấn phím « Enter » một lần. Nếu không có đánh sai tên người dùng và mật mã, hệ thống sẽ khởi động giao diện đồ họa GNOME desktop cho bạn được bắt đầu làm việc.

Không gian Desktop (Màn hình nền)

Không gian làm việc Desktop có thể trông hơi khác Desktop của Windows, nhưng nó rất dễ sử dụng. Thanh nhiệm vụ được chia làm hai phần, ở phía trên và phía dưới. Thanh nhiệm vụ phía dưới bao gồm, từ trái sang phải, các nút ứng dụng đang hoạt động, hai biểu tượng cho hai không gian làm việc (Desktop ảo) và biểu tượng cho sọt rác.

Thanh nhiệm vụ phía trên có thể phong phú hơn. Thực đơn « Applications » (Ứng dụng) tương đương chức năng « All programs » trong thực đơn « Start » của Windows. Thực đơn « Places » (Nơi) có những đường tắt cho phép mở các nơi thông thường như thư mục cá nhân « Home folder » và các ổ đĩa CD/DVD. Thực đơn « System » (Hệ thống) có chức năng tương đương của cửa sổ « Control Panel » trong Windows và cho phép tham khảo các tài liệu hướng dẫn, đăng xuất hoặc tắt máy tính.

Bên cạnh các thực đơn nói trên, có ba biểu tượng cho phép (1) khởi động trình duyệt web Mozilla Firefox, (2) biểu tượng hình phong bì để khởi động Evolution là trình đọc thư điện tử và quản lý

lịch làm việc, (3) biểu tượng hình dấu hỏi cho phép đọc các tài liệu giúp đỡ của Ubuntu. Bên phải của thanh nhiệm vụ trên, bạn sẽ thấy một số biểu tượng nhằm cung cấp một số thông tin như tình trạng nối mạng, sức mạnh tín hiệu mạng không dây, ngày và giờ. Biểu tượng cuối cùng bên phải là biểu tượng cho phép chọn các kiểu thoát phiên làm việc và tắt máy tính.

Không gian làm việc Desktop của Ubuntu cũng giống không gian Desktop của Windows. Bạn có thể lưu lại các tập tin ở đây hoặc tạo thêm các thư mục. Thanh nhiệm vụ ở dưới cũng là nơi lưu trữ các cửa sổ ứng dụng đang hoạt động đã bị khép lại, giống như trong Windows.

Nối mạng internet

Muốn nối với mạng internet, đơn giản nhất là bạn dùng một dây nối mạng để nối lại máy tính với cổng nối mạng của modem ADSL, nếu bạn có. Bạn hãy cắm dây nối mạng trước khi khởi động máy tính để Ubuntu có thể tự động nối mạng. Trong trường hợp bạn đang dùng một modem ADSL nối qua cổng USB của máy tính, bạn có thể gặp một số trở ngại kỹ thuật. Lúc đó bạn có thể tham khảo các giải pháp kỹ thuật cụ thể tại trang web <http://tinyurl.com/2xtjt2> để cấu hình lại các loại modem này. Nếu bạn có may mắn là dùng modem ADSL USB của hãng Speedtouch thì bạn sẽ có đầy đủ các thao tác cần thiết để cấu hình lại loại modem này trên trang web <http://tinyurl.com/ybafk7>.

Dùng mạng không dây WI-FI cũng rất đơn giản với Ubuntu, ngay khi bạn chuyển từ mạng không dây này sang mạng không dây khác. Chỉ cần ấn vào biểu tượng tín hiệu wi-fi ở phía phải, bên trên màn hình, để xem danh mục các mạng không dây sẵn có trong khu vực. Sau đó bạn có thể chọn mạng không dây mà bạn muốn (hoặc được phép) dùng. Nếu mạng không dây đó yêu cầu cung cấp mật mã, một cửa sổ giao diện sẽ hiện lên để bạn điền vào mật mã, sau đó ấn vào nút « Login to Network ». Nếu bạn dùng trình « keyring » (Vòng khóa) để lưu lại tất cả các tên dùng và mật mã một cách tập trung, chỉ cần duy nhất nhớ lại một mật mã, có thể trình « keyring » sẽ hỏi thêm mật mã riêng.

Nếu bạn còn nối mạng internet qua modem và dùng dây điện thoại cố định, việc cấu hình lại modem sẽ phức tạp hơn một chút. Bạn có thể tham khảo thêm các thông tin kỹ thuật tại trang web <https://wiki.ubuntu.com/SettingUpModems>.

Tạo thêm tài khoản người dùng

Bạn nên tạo thêm các tài khoản người dùng để bảo đảm tính bảo mật của những thông tin cá nhân.

Để xem thông tin về các tài khoản đã có trên máy tính, bạn có thể ấn vào thực đơn « System » (Hệ thống), chọn « Administration » (Quản lý) và « Users and Groups » (Người và nhóm). Bạn sẽ phải cung cấp mật mã của bạn để thực hiện được chức năng này.

Để bổ sung thêm một người dùng, ấn vào nút « Add User » (Bổ sung thêm) và điền các thông tin cần thiết vào các trường thông tin trong cửa sổ giao diện. Bạn có thể giữ lại kiểu tài khoản mặc định là « Desktop user » nếu bạn muốn hạn chế các quyền của người dùng mới, không cho phép người dùng mới tác động được vào hệ thống tệp (tức là không có quyền dùng lệnh « sudo ») và có khả năng làm mất cân bằng của hệ thống một cách vô ý. Về mật mã cho người mới, bạn có thể tự xác định mật mã hoặc dùng chức năng tạo mật mã ngẫu nhiên của Ubuntu bằng cách ấn vào nút « Generate random password ».

Nếu bạn mở thẻ « User Privileges » (Quyền hạn người dùng), bạn có thể cấp thêm hoặc bỏ bớt các quyền hạn của người dùng mới. Bạn không cần đụng vào nội dung trong thẻ « Advanced » (Tiên tiến). Khi nào xong, bạn chỉ cần ấn nút « OK » để tạo ra tài khoản người dùng mới với tất cả các lựa chọn đã xác định.

Nếu bạn cần thay đổi mật mã của một người dùng, bạn chọn tên người dùng và ấn vào nút « Properties » (Thuộc tính) để điền một mật mã mới hoặc xác định lại mật mã cũ. Sau đó ấn nút

« OK » để áp dụng những thay đổi.

Nếu bạn đã xác định nhiều người dùng cho máy tính, bạn phải bắt buộc dùng màn hình đăng nhập vào hệ thống, thay mà đăng nhập một cách tự động vào một tài khoản người dùng nào đó. Bạn chọn thực đơn « System » (Hệ thống), « Administration » (Quản lý) và « Login Window » (Cửa sổ đăng nhập). Sau đó, bạn ấn vào thẻ « Security » (An toàn) và, nếu cần, thì bỏ dấu vào ô lựa chọn « Enable Automatic Login » (Tự động đăng nhập). Ấn vào nút « Close » (Đóng) để xác định và lưu các thay đổi. Bạn cũng có thể chọn thẻ « Local » để thay đổi màn hình đăng nhập theo sở thích của bạn trước khi đóng cửa sổ.

Duyệt web

Nếu bạn dùng trình duyệt web Mozilla Firefox trong Windows thì, đối với bạn, duyệt web trong Ubuntu sẽ không khác gì bởi vì Mozilla Firefox là một trình duyệt web đa hệ điều hành, có thể dùng trong Windows, Mac OS và GNU/Linux. Bạn có thể chọn thực đơn « Applications » (Ứng dụng), « Internet » (Mạng) và « Firefox web browser ». Chỉ có một sai khác nhỏ là bạn phải vào thực đơn « Edit », thay mà « Tools » như trong Windows, để mở cửa sổ tùy chọn (Options). Đây là chuyện thường thấy đối với đa số các ứng dụng trong GNU/Linux.

Phần mềm Evolution không chỉ quản lý hộp thư điện tử của bạn mà còn quản lý được một số địa chỉ thư điện tử và một lịch làm việc. Bạn có thể muốn chọn thực đơn « Applications », « Internet » (Mạng) và chọn « Evolution Mail ». Bạn có thể truy cập vào các bộ phận khác nhau thông qua các biểu tượng phía dưới ở bên trái.

Thuật gia cấu hình Evolution sẽ tự khởi động lần đầu tiên mà bạn dùng đến Evolution. Bước đầu, bạn ấn nút « Forward » rồi điền tên và địa chỉ thư điện tử của bạn trong hộp giao diện đầu tiên. Bạn ấn tiếp nút « Forward » để tiếp tục và chọn loại máy chủ quản lý hộp thư của bạn. Với đa số các tài khoản hộp thư máy chủ quản lý hộp thư sẽ là máy chủ kiểu POP. Bạn hãy điền tên (địa chỉ tên miền) của máy chủ vào nơi thích hợp và tên tài khoản (địa chỉ email của bạn).

Bạn có thể chọn « Remember password » để Evolution nhớ lại mật mã, mỗi lần mở hộp thư điện tử của bạn, và ấn tiếp nút « Forward ». Sau đó bạn có thể quyết định chọn tự động kiểm tra có thư mới hay không ? Tùy chọn này chủ yếu dành cho các bạn nối liên tục với internet qua ADSL. Nếu bạn muốn giữ khả năng truy cập vào hộp thư để đọc các thư điện tử từ một máy tính khác, bạn phải đánh dấu vào ô bên cạnh dòng « Leave messages on server » (không xóa thư điện tử trên máy chủ sau khi đã đọc). Rồi ấn tiếp nút « Forward ».

Bước kế tiếp là điền tên (địa chỉ) của máy chủ chuyển thư điện tử, do nhà cung cấp dịch vụ internet đã cung cấp cho bạn. Thông thường phải đánh dấu vào ô « Server requires authentication ». Bạn có thể dùng địa chỉ thư điện tử của bạn vào trường « username ».

Bạn tiếp tục ấn nút « Forward » và bạn nên chọn một tên có ý nghĩa đối với bạn để đặt tên cho tài khoản thư điện tử của Evolution. Đặt tên tài khoản một cách hợp lý là cần thiết khi bạn muốn quản lý nhiều hộp thư điện tử với Evolution và không muốn bị nhầm lẫn.

Bạn tiếp tục ấn nút « Forward » để chọn vùng giờ quốc tế hợp lý, ví dụ với Việt nam có thể chọn GMT+7 Hanoi. Tiếp tục ấn nút « Forward » một lần cuối cùng và ấn nút « Apply » để kết thúc trình thuật gia cấu hình. Sau đó bạn đã sẵn sàng dùng Evolution.

Gắn vào một máy ảnh số

Với Ubuntu, dùng máy ảnh kỹ thuật số cũng đơn giản y hệt Windows. Bạn cứ việc cắm máy ảnh vào máy tính, Ubuntu sẽ tự động nhận ra nó và một cửa sổ giao dịch sẽ hiện lên, hỏi bạn có muốn nhập ảnh vào máy tính và tạo ra một album hay không ?

Bạn có thể chú ý đến việc đánh dấu vào ô « Always perform this action » (Luôn luôn hành động

như vậy) để tiết kiệm thời gian mọi khi bạn muốn sao chép ảnh từ máy ảnh kỹ thuật số trong tương lai.

Khi bạn ấn vào nút ghi « Import Photos », Ubuntu sẽ khởi động trình gThumb để cho phép bạn xem các ảnh trong máy ảnh qua các hình đã thu nhỏ. Bạn có thể chọn các ảnh mà bạn cần nhập vào máy tính, khi nào xong, bạn hãy ấn vào thực đơn « File » (Tập tin) và chọn « Import Photos » (Nhập ảnh).

Bạn có thể giữ thư mục nhà làm thư mục đích và giữ tên « Film » làm tên thư mục chứa các ảnh. Bạn ấn vào nút có 3 chấm để chọn các loại ảnh. Bạn có thể chọn các hộp để gắn một phân loại cho tất cả các ảnh. Nếu bạn không thấy một phân loại thích hợp, bạn có thể tạo ra một phân loại mới bằng cách ấn vào nút « Add » (thêm).

Sau khi bạn đã bổ sung xong các phân loại cần thiết, bạn ấn nút « OK » và ấn tiếp vào nút « Import » để nhập các ảnh vào máy tính. Lúc đó, cửa sổ giám sát các ảnh nhỏ trên máy ảnh sẽ thay đổi vị trí để hiển lên các ảnh mới nhập vào máy tính. Khi nào bạn duyệt các thư mục con trong thư mục nhà, bạn sẽ nhận ra các thư mục con có ảnh nhờ biểu tượng thư mục giống như một tấm phim chụp.

Bạn có thể tập chung lại các ảnh trong các thư mục khác nhau thành một catalog. Muốn làm như vậy chỉ cần ấn vào biểu tượng « Catalogues » trong thanh công cụ, ấn vào thực đơn « File » và chọn « New Catalogue ». Bạn cần đặt tên cho catalog mới và ấn nút « OK ». Sau đó, bạn có thể chọn các ảnh mà bạn muốn bổ sung vào catalog bằng cách ấn-phải vào ảnh mà bạn muốn bổ sung, chọn « Add to Catalogue », ấn vào catalog muốn bổ sung ảnh vào và ấn « OK ».

Trước khi rút máy ảnh ra khỏi máy tính, bạn phải thực hiện động tác tháo gắn kết máy ảnh, giống như trong Windows. Muốn làm như vậy, bạn tìm biểu tượng của máy ảnh đã được tạo ra trong Màn hình nền Desktop khi Ubuntu nhận ra máy ảnh đã được gắn vào máy tính : biểu tượng này có thể trông giống một biểu tượng USB và mang tên « disk ». Bạn ấn-phải vào biểu tượng đó và chọn « Eject » (Đẩy ra, hoặc Tháo gắn kết) trong thực đơn.

Trình duyệt ảnh gThumb có thể khởi động bằng cách ấn vào thực đơn « Applications » (Ứng dụng), « Graphics » (Đồ hoạ) và « Thumb Image Viewer ». Bạn cũng có thể dùng trình gThumb để chỉnh sửa lại các ảnh một cách cơ bản. Bạn sẽ tìm được những khả năng chỉnh ảnh trong thực đơn « image » (Hình).

Cập nhật hệ thống

Ubuntu có khả năng tự động tìm ra các gói phần mềm cần phải cập nhật (với điều kiện phải nối internet). Nếu cần cập nhật hệ thống, một biểu tượng có hình sao màu cam sẽ xuất hiện bên thanh nhiệm vụ phía trên. Bạn có thể ấn vào biểu tượng đó để xem các gói phần mềm nào cần cập nhật và chọn các gói mà bạn muốn cập nhật. Sau khi chọn xong, bạn ấn vào nút ghi « Install Updates » và cung cấp mật mã của mình để thực hiện quá trình tải xuống các gói phần mềm và thực hiện cập nhật hệ thống. Khi nào quá trình cập nhật hệ thống đã kết thúc thành công, bạn chỉ cần ấn nút « Close » hai lần, ở hai cửa sổ của quá trình cập nhật hệ thống, để hoàn thành công việc.

Việc dùng GNU/Linux sẽ còn dễ hơn nữa nếu như đã được cài sẵn. Thực tế là mua một máy tính có cài sẵn Linux sẽ rẻ hơn một máy tính có cài MS Windows. Thêm nữa, tải Ubuntu từ internet không phải mất phí và dùng live CD cho phép dùng thử Ubuntu mà không cần phải cài đặt trước. Tuy nhiên, mua một máy tính đã cài sẵn Ubuntu sẽ bảo đảm máy tính chạy được tốt với đầy đủ các gói điều khiển phần cứng cần thiết. Nếu bạn cần một máy tính thứ hai, rẻ hoặc cũ, chỉ để lướt qua internet hoặc soạn thảo văn bản, bạn có thể dùng một máy tính đã cài GNU/Linux.

Nếu bạn muốn biết thêm về những cách tốt nhất để khai thác Linux, bạn có thể tham khảo sổ tay « Ultimate Guide to Linux » tại địa chỉ : <http://tinyurl.com/388ddh>.

Linux mà chúng tôi thích

Ubuntu có thể là một trong những bản phân phối GNU/Linux nổi tiếng nhất, thế nhưng bạn cũng nên tham khảo các bản phân phối khác như :

Kubuntu, thuộc dự án Ubuntu nhưng dùng giao diện đồ họa KDE có cấu trúc tổ chức gần gũi hơn với Desktop của Windows. Bạn có thể tải Kubuntu tại <http://www.kubuntu.org>.

Edubuntu, cũng thuộc dự án Ubuntu nhưng chứa những phần mềm hướng về giáo dục, đặc biệt ở khối tiểu học và trung học cơ sở. Bạn có thể tải nó tại <http://www.edubuntu.org>.

Xubuntu, cũng thuộc dự án Ubuntu nhưng dùng giao diện đồ họa Xfce, đòi hỏi ít tài nguyên máy tính so với GNOME hoặc KDE. Xubuntu đặc biệt hữu hiệu nếu máy tính của bạn chỉ có 128 MB RAM thôi. Bạn có thể tải Xubuntu tại <http://www.xubuntu.org>.

Hacao Linux¹ là một bản phân phối GNU/Linux đã Việt hoá bởi anh Nguyễn Quang trường (TP.HCM), được dựa vào bản phân phối Puppy Linux (<http://www.puppylinux.com/>) của ông Barry Kauler (Úc). Hacao Linux có thêm đặc điểm, ngoài các đặc điểm của mỗi live CD, là sau khi đã nạp toàn bộ hệ điều hành vào bộ nhớ RAM, bạn có thể bỏ đĩa CD Hacao ra để dùng ổ CD/DVD nghe đĩa nhạc hoặc xem phim. Đối với người Việt Nam chưa biết cài Linux, dùng Hacao Linux, không cần cài vào ổ cứng, chỉ chạy từ live CD là một biện pháp thích hợp để làm quen nhanh với GNU/Linux. Thực tế, tôi có thể coi Hacao Linux như là một loại GNU/Linux theo kiểu « mỳ ăn liền », loại ngon là tất nhiên ! Bạn có thể tải Hacao Linux từ <http://www.hacao.com/>.

Damn Small Linux (DSL) là một bản phân phối GNU/Linux rất phù hợp cho các máy tính cũ, đã bỏ các gói phần mềm không thật sự cần thiết để đảm bảo hiệu quả làm việc. DSL chỉ khoảng 50 MB và có thể cài trên một ổ USB để khởi động máy tính. Bạn có thể tải nó tại <http://damnsmalllinux.org/>.

Opensuse là một bản phân phối GNU/Linux đã có từ lâu, bao gồm giao diện đồ họa KDE có thể dễ sử dụng hơn cho những người quen thuộc làm việc trong MS Windows. Trái lại với DSL, bạn phải tải xuống đĩa DVD hoặc 2 đĩa CD mới cài được Opensuse. Thêm thông tin tại : <http://en.opensuse.org>.

Mandriva cũng là một bản phân phối GNU/Linux lâu đời, dùng giao diện đồ họa KDE, có một cộng đồng người dùng khá mạnh mẽ và có phát một tờ thông tin hằng tháng. Bạn có thể tải Mandriva từ trang web : <http://www.mandriva.com>.

Khôi phục lại một máy tính cũ

Bởi vì Linux không đòi hỏi một CPU mạnh như với trường hợp của MS Windows, cho nên GNU/Linux là một hệ điều hành rất hợp lý để khôi phục lại các máy tính cũ. Dùng Linux là một biện pháp rất hữu hiệu để thay thế MS Windows 98 hoặc Windows Me, nhất trong khi Microsoft không còn tiếp tục hỗ trợ và cung cấp các bản vá an toàn cho hai hệ điều hành này nữa.

Bởi vì bạn sẽ không tốn kém gì cả, ngoài việc tải xuống đĩa cài thử Linux, cho nên bạn có thể thoải mái thử các bản phân phối GNU/Linux khác nhau để kiểm tra bản phân phối nào chạy tốt nhất với phần cứng máy tính của bạn. Tuy nhiên, bạn đừng quên sao chép các tài liệu và số liệu của bạn trước khi cài Linux trên máy tính cũ của bạn.

Về bài này

Bài này ² dựa chủ yếu vào một bài bằng tiếng Anh của Tim Smith (Computeractive), đã đăng ngày 10 tháng 12/2007 trên trang web của IT Week, mang tên « Get started with Linux ». Bài đó có thể tham khảo tại URL <http://www.itweek.co.uk/2205367>.

1 Đoạn nói về Hacao Linux không có trong bài gốc của tác giả Tim Smith, là do tôi bổ sung thêm,

2 Bản tiếng Việt được phân phối theo giấy phép bản quyền Common Creative : <http://creativecommons.org/licenses/by-nc-sa/3.0>